

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8- CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2025/DS-ST

Ngày: 08/9/2025
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Trần Thị Tuyết Ngọc.

- Bà Nguyễn Hồng Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Hoàng Bửu – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 – Cần Thơ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 – Cần Thơ tham gia phiên tòa:
ông Đặng Văn Tài, Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 – Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 156/2025/TLST - DS ngày 16 tháng 6 năm 2025 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 194/2025/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị Diễm H, sinh ngày 20/8/1963.

Địa chỉ: Ấp C, xã N, Thành phố Cần Thơ (địa chỉ cũ: Ấp C, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng).

- Bị đơn: Bà Bùi Thị Cúc H1, sinh ngày 01/01/1958.

Địa chỉ: Ấp K, xã N, Thành phố Cần Thơ (địa chỉ cũ: Ấp K, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng).

(Các đương sự đều có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 12 tháng 05 năm 2025 và tại Tòa án người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn bà Trần Thị Diễm H trình bày:

Bà Trần Thị Diễm H và bà Bùi Thị Cúc H1 có quan hệ là hàng xóm, do cần tiền làm ăn nên vào năm 2023 bà Bùi Thị Cúc H1 có hỏi vay tiền bà Trần Thị Diễm H nhiều lần với tổng số tiền là 45.000.000 đồng. Lần đầu là vào khoảng thời

gian từ ngày 10 tháng 07 năm 2023 đến ngày 10 tháng 03 năm 2024, bà Cúc H1 có hỏi vay số tiền mặt là 15.000.000 đồng; Lần thứ hai là vào ngày 01/09/2023 thì bà Cúc H1 vay số tiền 10.000.000 đồng; Ngày 07/09/2023 bà Cúc H1 vay số tiền 10.000.000 đồng; đến ngày 07/10/2023 bà Cúc H1 vay số tiền 10.000.000 đồng.

Khi vay tiền bà Trần Thị Diễm H và bà Bùi Thị Cúc H1 có viết giấy tay để thỏa thuận việc vay mượn đối với số tiền 30.000.000 đồng, thỏa thuận cho vay với lãi suất 5% một tháng (trả lãi hàng tháng) hạn thanh toán nợ gốc theo thỏa thuận kể trên là vào tháng 12 năm 2024. Còn về số tiền 15.000.000 đồng thì bà Trần Thị Diễm H và bà Cúc H1 chỉ thỏa thuận bằng lời nói không có lập thành văn bản, không thỏa thuận lãi suất.

Đối với số tiền vay 30.000.000 đồng, bà Cúc H1 thực hiện đóng lãi theo thỏa thuận từ ngày 07/10/2023 đến 07/3/2024, mỗi tháng là 1.500.000 đồng, tổng số tiền lãi từ 07/10/2023 đến 07/3/2024 là 7 tháng x 1.500.000 đồng = 10.000.000 đồng. Từ tháng 4 năm 2024 thì ngưng không thực hiện đóng lãi theo thỏa thuận ban đầu. Đối với số tiền 15.000.000 đồng sau đó thì bà Cúc H1 còn nợ 03 tháng lãi chưa trả. Bà Trần Thị Diễm H đã liên hệ và trao đổi yêu cầu bà Cúc H1 thực hiện thỏa thuận đóng lãi và trả nợ gốc rất nhiều lần nhưng bà Cúc H1 chỉ hứa hẹn cho qua và trốn tránh không thực hiện trả nợ như thỏa thuận.

Vụ việc được tổ hòa giải ấp Khu C tiến hành hoà giải vào ngày 02 tháng 05 năm 2025 nhưng bà Cúc H1 chỉ thừa nhận số tiền nợ 30.000.000 đồng, còn số tiền 15.000.000 đồng bà Cúc H1 không thừa nhận. Bà Trần Thị Diễm H không đồng ý với ý kiến của bà Cúc H1 nên hòa giải không thành.

Nay bà Trần Thị Diễm H yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết buộc bà Bùi Thị Cúc H1 phải có trách nhiệm trả cho bà Trần Thị Diễm H số tiền số tiền vay 30.000.000 của các lần vay ngày 01/9/2023, 07/9/2023 và 07/10/2023 thì yêu cầu bà Cúc H1 trả một lần tiền vốn là 30.000.000 đồng; Tiền lãi tiếp tục tính từ ngày 07/4/2024 đến nay là ngày xét xử với lãi suất là 1.66%/tháng. Đối với số tiền vay 15.000.000 đồng vay từ ngày 10 tháng 07 năm 2023 đến ngày 10 tháng 03 năm 2024 chỉ yêu cầu trả vốn không yêu cầu tiếp tục tính lãi.

- Trong quá trình giải quyết vụ án, tại biên bản hòa giải và tại phiên Tòa bị đơn bà Bùi Thị Cúc H1 trình bày:

Vào ngày 01/09/2023 bà Cúc H1 vay của bà Trần Thị Diễm H số tiền 10.000.000 đồng; ngày 07/09/2023 bà Cúc H1 vay số tiền 10.000.000 đồng; đến ngày 07/10/2023 bà Cúc H1 vay số tiền 10.000.000 đồng. Tổng cộng các lần vay là 30.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận hằng tháng là 5%/tháng. Trong quá trình vay bà Bùi Thị Cúc H1 đã thanh toán lãi đến tháng 4 năm 2024 cho bà Trần Thị Diễm

H số tiền 10.000.000 đồng, từ tháng 4 năm 2024 thì ngưng không thực hiện đóng lãi theo thỏa thuận ban đầu, hiện nay chỉ còn nợ bà Trần Thị Diễm H số tiền vốn gốc là 30.000.000 đồng. Đối với số tiền 15.000.000 đồng mà bà Trần Thị Diễm H cho rằng bà Cúc H1 đã vay từ ngày 10 tháng 07 năm 2023 đến ngày 10 tháng 03 năm 2024 thì bà Cúc H1 khẳng định không có vay và cũng không biết gì về số tiền này.

Do làm ăn thất bại nên không thể trả tiền cho bà Trần Thị Diễm H được, bà Bùi Thị Cúc H1 yêu cầu được trả tiền gốc vay là 30.000.000 đồng mỗi tháng 500.000 đồng đến khi hết nợ. Đối với tiền lãi thì bà Bùi Thị Cúc H1 không đồng ý trả.

- Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Cần Thơ tham gia phiên tòa nêu quan điểm:

Kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, đối với nguyên đơn, bị đơn thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của luật tố tụng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của luật tố tụng. Chứng cứ được thu thập đầy đủ đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các đương sự khi tham gia tố tụng.

Đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015; Khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Diễm H đối với bà Bùi Thị Cúc H1. Buộc bà Bùi Thị Cúc H1 phải thanh toán cho bà Trần Thị Diễm H số tiền vay 30.000.000 đồng cùng tiền lãi và tiền lãi chậm trả theo quy định của pháp luật. không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Trần Thị Diễm H về việc buộc bị đơn phải trả lại số tiền vay 15.000.000 đồng vay từ ngày 10 tháng 07 năm 2023 đến ngày 10 tháng 03 năm 2024.

Tại phiên hòa giải, các đương sự không tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ các vấn đề tranh chấp trong vụ án. Vì vậy Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong vụ án này bà Trần Thị Diễm H yêu cầu bà Bùi Thị Cúc H1 thanh toán số tiền nợ vay và tiền lãi phát sinh. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp nêu trên là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, được điều chỉnh tại các Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên theo quy định tại Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

[2] Về nội dung vụ án: Xét hợp đồng vay tài sản giữa nguyên đơn bà Trần Thị Diễm H và bị đơn bà Bùi Thị Cúc H1 mặc dù chỉ thỏa thuận giao kết bằng lời nói, không có hợp đồng cụ thể. Nhưng thực tế, bị đơn bà Bùi Thị Cúc H1 có ký *biên nhận có* vay của nguyên đơn Trần Thị Diễm H số tiền vay 30.000.000 đồng, hẹn sẽ thanh toán vốn cho nguyên đơn vào tháng 12 năm 2024. Đối với tình tiết sự kiện này, trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn bà Bùi Thị Cúc H1 không có ý kiến phản đối. Đồng thời trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bị đơn đều thừa nhận có vay của nguyên đơn số tiền 30.000.000 đồng chưa thanh toán. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025, khẳng định việc vay tài sản giữa nguyên đơn bà Trần Thị Diễm H với bị đơn bà Bùi Thị Cúc H1 thực tế có xảy ra đúng như lời trình bày của nguyên đơn và bị đơn.

Vì vậy, giữa nguyên đơn và bị đơn đang tồn tại một quan hệ hợp đồng vay tài sản hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Nguyên nhân dẫn đến tranh chấp là do bị đơn bà Bùi Thị Cúc H1 đã vi phạm hợp đồng, không thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo giao kết nên bị đơn bà Bùi Thị Cúc H1 là người có lỗi và phải chịu hậu quả pháp lý về hành vi vi phạm của mình.

Đối với số tiền 15.000.000 đồng theo ý kiến trình bày của nguyên đơn cho rằng cho có cho bà Bùi Thị Cúc H1 vay từ ngày 10 tháng 07 năm 2023 đến ngày 10 tháng 03 năm 2024. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn Bùi Thị Cúc H1 không thừa nhận có vay của nguyên đơn số tiền này và phía nguyên đơn không cung cấp được tài liệu chứng cứ gì để chứng minh cho việc bà Bùi Thị Cúc H1 có vay số tiền 15.000.000 đồng từ ngày 10 tháng 07 năm 2023 đến ngày 10 tháng 03 năm 2024 chưa thanh toán. Do đó không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Đối với số tiền lãi mà phía bị đơn đã thanh toán cho nguyên đơn thấy rằng: nguyên đơn khẳng định trong quá trình vay các bên có thỏa thuận lãi suất là 5%/tháng và phía bị đơn đã thanh toán cho nguyên đơn tiền lãi từ 07/10/2023 đến

07/4/2024 là 10.000.000 đồng. Xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án, phía bị đơn không có ý kiến phản đối đối với số tiền lãi đã thanh toán cho phía nguyên đơn, đồng thời số tiền lãi mà phía bị đơn đã thanh toán cho phía nguyên đơn cũng phù hợp với số theo dõi tiền lãi của phía nguyên đơn cung cấp cho toà án. Vì vậy Hội đồng xét xử xác định hợp đồng vay giữa các đương sự là hợp đồng vay có lãi và phía bị đơn bà Bùi Thị Cúc H1 đã trả tiền lãi từ 07/10/2023 đến 07/4/2024 cho phía nguyên đơn Trần Thị Diễm H số tiền lãi là 10.000.000 đồng. Tuy nhiên mức lãi suất 5%/tháng là cao hơn mức quy định tại Điều 468 BLDS năm 2015, do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, Khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm, để điều chỉnh lãi suất đối với khoản vay của bị đơn bà Bùi Thị Cúc H1 đã vay của nguyên đơn Trần Thị Diễm H từ ngày 01/09/2023 đến ngày xét xử ngày 08/9/2025 được tính cụ thể như sau:

Lãi suất 10.000.000 đồng từ ngày 01/09/2023 đến ngày 07/4/2024 là 07 tháng 06 ngày x 10.000.000 đồng x 1,66%/tháng = 1.195.200 đồng;

Lãi suất 10.000.000 đồng từ ngày 07/09/2023 đến ngày 07/4/2024 là 07 tháng x 10.000.000 đồng x 1.66% = 1.162.000 đồng.

Lãi suất 10.000.000 đồng từ ngày 07/10/2023 đến ngày 07/4/2024 là 06 tháng x 10.000.000 đồng x 1.66% = 996.000 đồng

Đổi trừ với tiền lãi mà phía bị đơn đã thanh toán cho nguyên đơn là 10.000.000 đồng - (1.195.200 + 1.162.000 + 996.000) đồng thì bị đơn thanh toán lãi còn thừa 6.646.800 đồng, số tiền này được khấu trừ vào vốn gốc tiền vay 30.000.000 – 6.646.800 đồng. Vì vậy bị đơn còn nợ tiền vốn nguyên đơn đến 08/04/2024 là 23.353.200 đồng.

Lãi suất tính ngày 08/4/2024 đến ngày 08/9/2025 là: 17 tháng 01 ngày x 23.353.200 đồng x 1,66%/tháng = 6.603.195 đồng.

Như vậy tổng gốc và lãi mà bị đơn Bùi Thị Cúc H1 phải tiếp tục thanh toán cho nguyên đơn Trần Thị Diễm H là 23.353.200 đồng + 6.603.195 đồng là 29.966.395 đồng.

Từ những phân tích nhận định trên, xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Trần Thị Diễm H đối với bị đơn Bùi Thị Cúc H1 là có cơ sở chấp nhận một phần. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015. Buộc bị đơn Bùi Thị Cúc H1 phải có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn bà Trần Thị Diễm H khoản tiền vay còn nợ là 23.353.200 đồng và tiền lãi phát sinh đến ngày 08/9/2025 là 6.603.195 đồng, tổng cộng là: 29.966.395 đồng. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Diễm H về việc yêu cầu

bị đơn Bùi Thị Cúc H1 trả lại số tiền vay 15.000.000 đồng vay từ ngày 10 tháng 07 năm 2023 đến ngày 10 tháng 03 năm 2024.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn Bùi Thị Cúc H1 phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm được quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV. Theo đó bị đơn Bùi Thị Cúc H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là $29.966.395 \text{ đồng} \times 5\% = 1.498.319 \text{ đồng}$.

Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với yêu cầu không được chấp nhận cụ thể là $15.000.000 \times 5\% = 750.000 \text{ đồng}$

Tuy nhiên bà Bùi Thị Cúc H1 và bà Trần Thị Diễm H2 là người cao tuổi nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV để miễn nộp tiền án phí cho bà Bùi Thị Cúc H1. Và bà Trần Thị Diễm H2

[5] Các quan điểm đề xuất việc giải quyết vụ án của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Cần Thơ tại phiên tòa, như đã phân tích, là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Căn cứ các Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ Khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Diễm H đối với bị đơn Bùi Thị Cúc H1 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Buộc bà Bùi Thị Cúc H1 có trách nhiệm thanh toán cho bà Trần Thị Diễm H số tiền 29.966.395 đồng. Trong đó tiền vốn vay là 23.353.200 đồng và tiền lãi là 6.603.195 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải

chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Diễm H về việc yêu cầu bị đơn Bùi Thị Cúc H1 trả lại số tiền vay 15.000.000 đồng vay từ ngày 10 tháng 07 năm 2023 đến ngày 10 tháng 03 năm 2024.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Bùi Thị Cúc H1 được miễn án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn Bà Bùi Thị Cúc H1 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Trần Thị Diễm H được miễn án phí dân sự sơ thẩm. Bà Trần Thị Diễm H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân thành phố Cần Thơ xét xử lại theo trình tự Phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKS khu vực 8 - Cần Thơ;
- Các đương sự;
- TAND tp Cần Thơ;
- Phòng THA.DS khu vực 8 - Cần Thơ,
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Minh Toàn